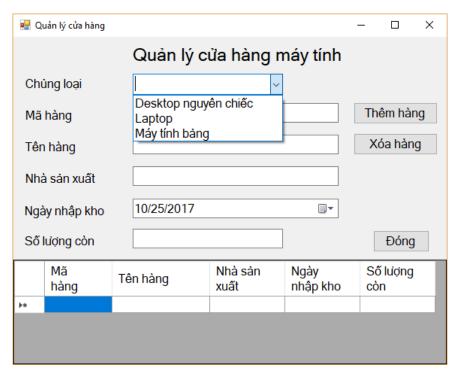
### Đề 1:

Xây dựng form quản lý hàng hóa như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, tên **CSDL DE1** trong đó *Mã hàng* không được trùng, *Ngày sản xuất* có kiểu **date** và *Số lượng* có kiểu **int**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liêu.

| ₽ Q | uản lý hàng hóa |                               |                   | _                |          | × |
|-----|-----------------|-------------------------------|-------------------|------------------|----------|---|
|     |                 | Quản l                        | ý hàng hó         | а                |          |   |
| Mã  | hàng            |                               |                   |                  | Thêr     | n |
| Têr | n hàng          |                               |                   |                  | Sửa      | ì |
| Lử  | u ý đặc biệt    | Hàng dễ vỡ<br>Hàng dễ vỡ      | ~                 |                  | Xóa      | ì |
| Nga | ày sản xuất     | Hàng dễ cháy<br>Hàng tránh nu |                   |                  | Đón      | g |
| Ső  | lượng           |                               |                   |                  |          |   |
|     | Mã<br>hàng      | Tên hàng                      | Lửu ý<br>đặc biệt | Ngày sản<br>xuất | Số lượng | 9 |
| þ-w |                 |                               |                   |                  |          |   |
|     |                 |                               |                   |                  |          |   |

# Đề 2:

Xây dựng CSDL trên SQL server **CSDL DE2** gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã hàng* không được trùng nhau, *Ngày nhập kho* có kiểu **date**, *Số lượng còn* có kiểu **int**.



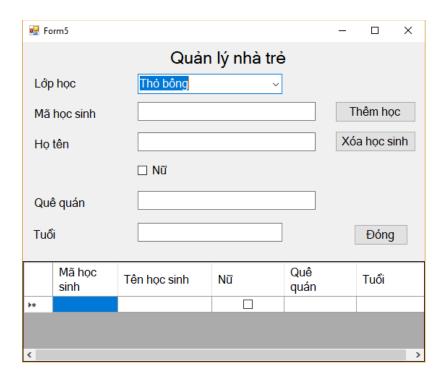
### Đề 3:

Xây dựng form quản lý thư viện như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, **CSDL DE3** trong đó *Mã* sách không được trùng, *Năm xuất bản* có kiểu **date**, *Số trang* có kiểu **int** và *Sách điện tử* có kiểu **bit**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.

| <b>⊪</b> Qı | uản lý thư viện |              |            | _               | · 🗆 X           |
|-------------|-----------------|--------------|------------|-----------------|-----------------|
|             |                 | Quản l       | ý thư viện |                 |                 |
| Mã          | sách            | 0001         |            |                 | Thêm            |
| Tên         | sách            | Dế mèn phiêu |            | Sửa             |                 |
| Số trang    |                 |              |            |                 | Xóa             |
| Năr         | n xuất bản      | 2015         |            |                 | Đóng            |
| ☑ \$        | Sách điện tử    |              |            |                 |                 |
|             | Mã<br>sách      | Tên sách     | Số trang   | Năm<br>xuất bản | Sách<br>điện tử |
| Þ₩          |                 |              |            |                 |                 |
|             |                 |              |            |                 |                 |

# Đề 4:

Xây dựng CSDL trên SQL server **CSDL DE4** gồm 2 bảng **Class** và **Student**. Bảng **Class** gồm 2 cột là *Mã lớp* (không trùng nhau) và *Tên lớp*. Bảng **Student** gồm 5 cột, trong đó *Mã học sinh* không được trùng nhau, *Tuổi* có kiểu **int**.



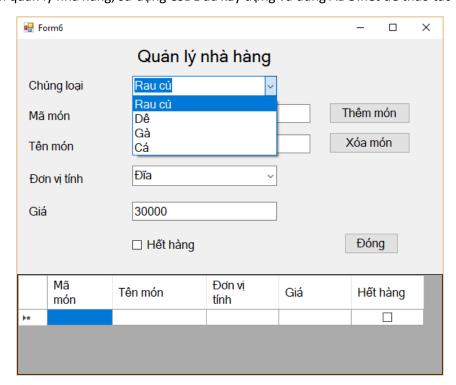
### Đề 5:

Xây dựng form quản lý nhân sự như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã nhân viên* không được trùng, *Năm sinh* có kiểu **date**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.

| <b>⊞</b> Fo | orm3               |  |           | _    | □ ×     |
|-------------|--------------------|--|-----------|------|---------|
|             |                    | Quản l   | ý nhân sự | ľ    |         |
| Mã          | nhân viên          | 003  |           |      | Thêm    |
| Têr         | n nhân viên        | Bùi Hoàng Na   |           | Sửa  |         |
| Năı         | m sinh             | 1987   | ■▼        | □ Nữ | Xóa     |
| Chu         | ức vụ              | Tổ trường  |           | ~    | Đóng    |
|             |                    | Nhân viên<br>Tổ trưởng<br>Trưởng phòng<br>Phó giám đốc |           |      |         |
|             | Mã<br>nhân<br>viên | Họ tên   | Năm sinh  | Nữ   | Chức vụ |
| )-w         |                    |  |           |      |         |
|             |                    |  |           |      |         |

## Đề 6:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã món* không được trùng nhau, *Giá bán* có kiểu **int**.



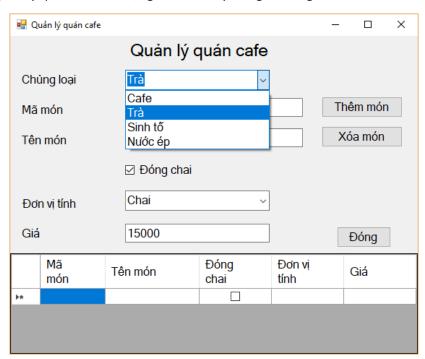
## Đề 7:

Xây dựng form quản lý khách sạn như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã khách hàng* không được trùng nhau, *Số phòng có kiểu int, Ngày check in* có kiểu **date**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.

|    |                      | Qua            | in lý khách | sạn |          |                     |  |
|----|----------------------|----------------|-------------|-----|----------|---------------------|--|
| Mā | i khách hàng         |                |             |     |          | Thêm                |  |
| Ho | tên                  |                |             |     |          | Süa                 |  |
| Ső | CMND                 |                |             |     | ) Nū     | Xóa                 |  |
|    |                      |                |             |     |          |                     |  |
|    | phòng<br>ày check in | 2015           | B*          |     |          | Đống                |  |
|    | -1-00-050            | 2015<br>Họ tên | Số CMND     | Nű  | Số phòng | Đóng<br>Ngà<br>cheo |  |

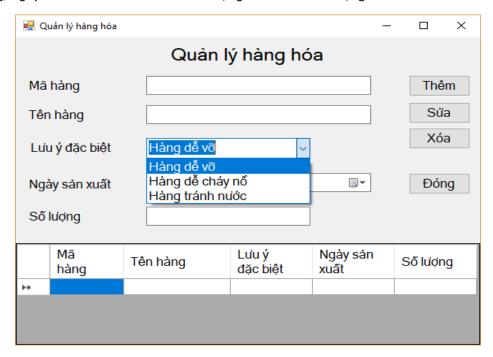
## Đề 8:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã món* không được trùng nhau, *Giá bán* có kiểu **int**.



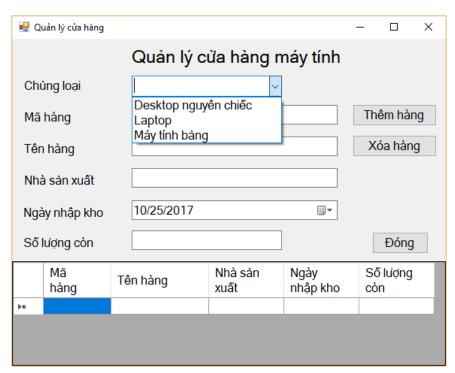
### Đề 9:

Xây dựng form quản lý hàng hóa như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã hàng* không được trùng, *Ngày sản xuất* có kiểu **date** và *Số lượng* có kiểu **int**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



## Đề 10:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã hàng* không được trùng nhau, *Ngày nhập kho* có kiểu **date**, *Số lượng còn* có kiểu **int**.



## Đề 11:

Xây dựng form quản lý thư viện như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã sách* không được trùng, *Năm xuất bản* có kiểu **date**, *Số trang* có kiểu **int** và *Sách điện tử* có kiểu **bit**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.

| ₽ Qı | uản lý thư viện                                   |          |            | _               | . 🗆             | × |
|------|---|----------|------------|-----------------|-----------------|---|
|      |   | Quản l   | ý thư viện |                 |                 |   |
| Mã   | sách  | 0001     |            |                 | Thêr            | m |
| Tên  | sách  |          | Sửa        |                 |                 |   |
| Ső   | Tên sách  Dế mèn phiêu lửu ký  Sổ trang  231  Xóa |          |            |                 |                 |   |
| Năr  | n xuất bản  | 2015     | ■▼         |                 | Đón             | g |
| ☑ \$ | Sách điện tử                                      |          |            |                 |                 |   |
|      | Mã<br>sách  | Tên sách | Số trang   | Năm<br>xuất bản | Sách<br>điện tử |   |
| Þ#   |   |          |            |                 |                 |   |
|      |   |          |            |                 |                 |   |

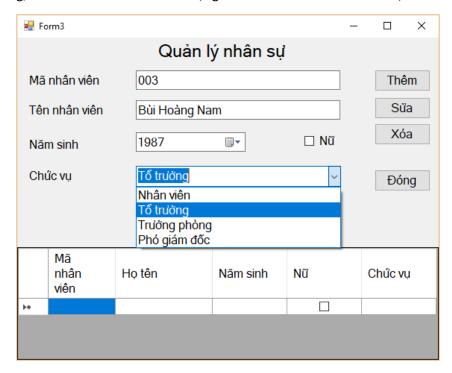
# Đề 12:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Class** và **Student**. Bảng **Class** gồm 2 cột là *Mã lớp* (không trùng nhau) và *Tên lớp*. Bảng **Student** gồm 5 cột, trong đó *Mã học sinh* không được trùng nhau, *Tuổi* có kiểu **int**.

| ⊪ Fo   | orm5           |              |            |             | - |          | X   |
|--------|----------------|--------------|------------|-------------|---|----------|-----|
|        |                | Quản         | lý nhà trẻ | •           |   |          |     |
| Lớp    | học            | Thỏ bông     | ~          |             |   |          |     |
| Mã     | học sinh       |              |            |             | Т | hêm họ   | С   |
| Họ tên |                |              |            |             |   | a học si | inh |
| □ Nữ   |                |              |            |             |   |          |     |
| Que    | ê quán         |              |            |             |   |          |     |
| Tuố    | òi             |              |            |             |   | Ðóng     |     |
|        | Mã học<br>sinh | Tên học sinh | Nữ         | Quê<br>quán |   | Tuổi     |     |
| þw.    |                |              |            |             |   |          |     |
|        |                |              |            |             |   |          |     |
| <      |                |              |            |             |   |          | >   |

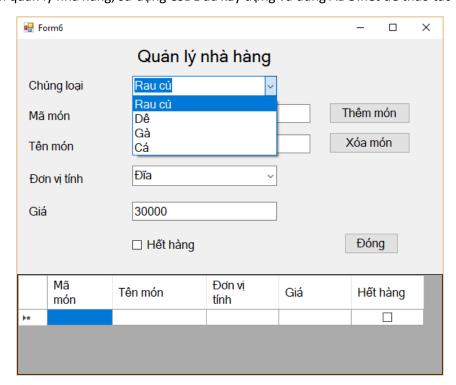
### Đề 13:

Xây dựng form quản lý nhân sự như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã nhân viên* không được trùng, *Năm sinh* có kiểu **date**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



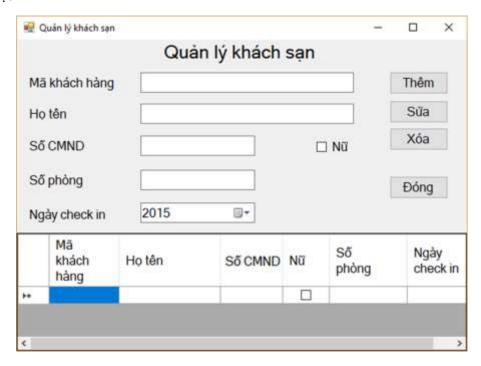
### Đề 14:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã món* không được trùng nhau, *Giá bán* có kiểu **int**.



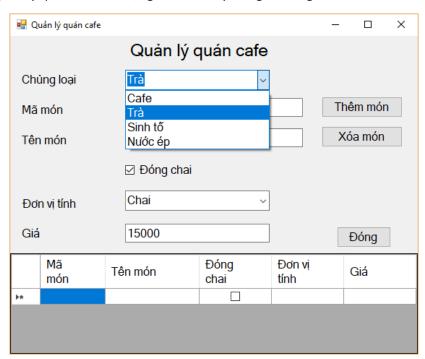
### Đề 15:

Xây dựng form quản lý khách sạn như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã khách hàng* không được trùng nhau, *Số phòng có kiểu int*, *Ngày check in* có kiểu **date**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



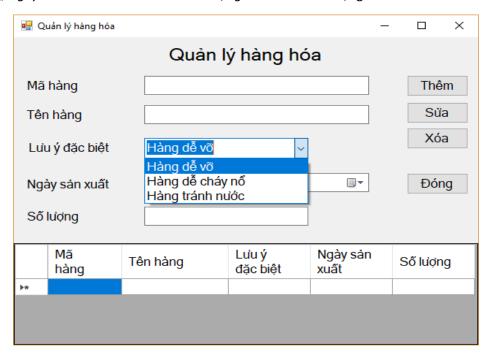
### Đề 16:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã món* không được trùng nhau, *Giá bán* có kiểu **int**.



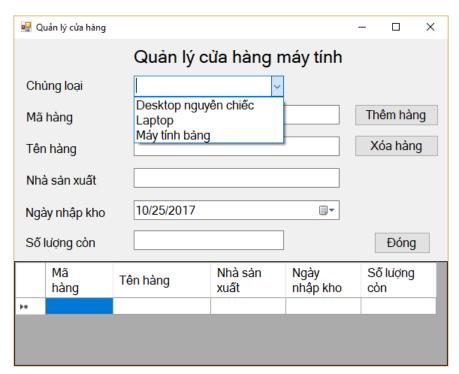
### Đề 17:

Xây dựng form quản lý hàng hóa như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã hàng* không được trùng, *Ngày sản xuất* có kiểu **date** và *Số lượng* có kiểu **int**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



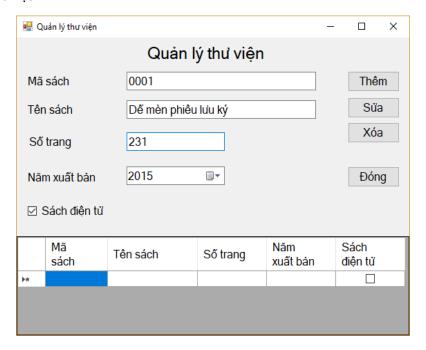
### <u>Đề 18:</u>

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã hàng* không được trùng nhau, *Ngày nhập kho* có kiểu **date**, *Số lượng còn* có kiểu **int**.



### Đề 19:

Xây dựng form quản lý thư viện như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã sách* không được trùng, *Năm xuất bản* có kiểu **date**, *Số trang* có kiểu **int** và *Sách điện tử* có kiểu **bit**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



# Đề 20:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Class** và **Student**. Bảng **Class** gồm 2 cột là *Mã lớp* (không trùng nhau) và *Tên lớp*. Bảng **Student** gồm 5 cột, trong đó *Mã học sinh* không được trùng nhau, *Tuổi* có kiểu **int**.

| ₩ Fo | orm5           |              |            |             | -  |          | ×   |
|------|----------------|--------------|------------|-------------|----|----------|-----|
|      |                | Quản         | lý nhà trẻ | •           |    |          |     |
| Lớp  | học            | Thỏ bông     | ~          |             |    |          |     |
| Mã   | học sinh       |              |            |             | Т  | hêm họ   | С   |
| Họ   | tên            |              |            |             | Xó | a học si | inh |
|      |                | □Nű          |            |             |    |          |     |
| Qué  | ê quán         |              |            |             |    |          |     |
| Tuố  | òi             |              |            |             |    | Ðóng     |     |
|      | Mã học<br>sinh | Tên học sinh | Nữ         | Quê<br>quán |    | Tuổi     |     |
| þw.  |                |              |            |             |    |          |     |
|      |                |              |            |             |    |          |     |
| <    |                |              |            |             |    |          | >   |

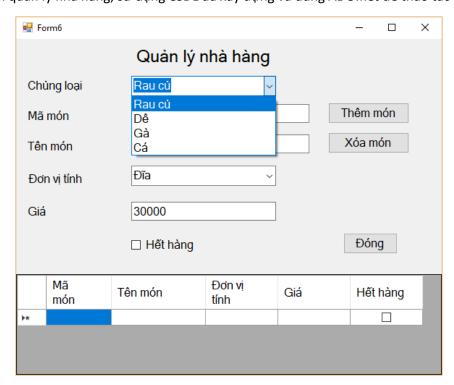
### Đề 21:

Xây dựng form quản lý nhân sự như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã nhân viên* không được trùng, *Năm sinh* có kiểu **date**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.

| 🖳 Fo | orm3               |  |            |          | _ |        | $\times$ |
|------|--------------------|--|------------|----------|---|--------|----------|
|      |                    | Quản   | lý nhân sự | i        |   |        |          |
| Mã   | nhân viên          | 003  |            |          |   | Thê    | m        |
| Têr  | nhân viên          | iên Bùi Hoàng Nam  |            |          |   |        | а        |
| Năr  | n sinh             | 1987   | ■▼         | □Nữ      |   | Xó     | а        |
| Chu  | ức vụ              | Tổ trường<br>Nhân viên<br>Tổ trưởng<br>Trưởng phòn<br>Phó giám đốc |            | <u> </u> |   | Ðór    | ng       |
|      | Mã<br>nhân<br>viên | Họ tên   | Năm sinh   | Nű       | ( | Chức v | Ţ        |
| þw.  |                    |  |            |          |   |        |          |
|      |                    |  |            |          |   |        |          |

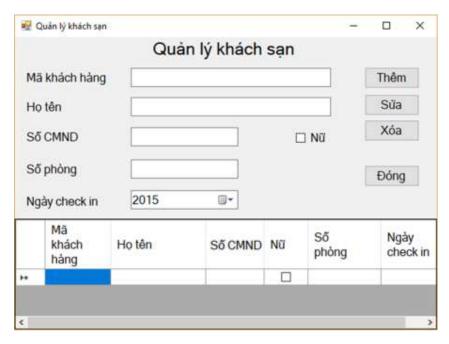
### Đề 22:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã món* không được trùng nhau, *Giá bán* có kiểu **int**.



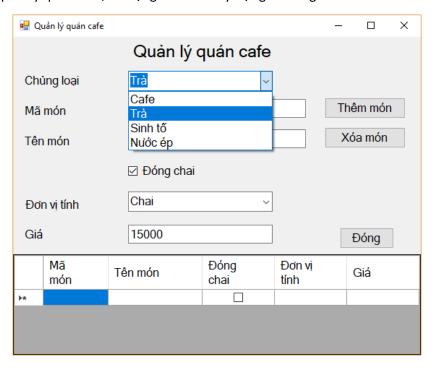
### Đề 23:

Xây dựng form quản lý khách sạn như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã khách hàng* không được trùng nhau, *Số phòng có kiểu int*, *Ngày check in* có kiểu **date**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



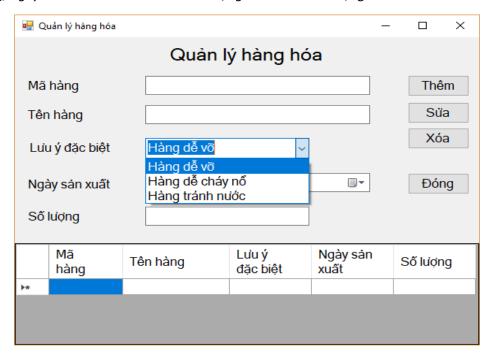
### Đề 24:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã món* không được trùng nhau, *Giá bán* có kiểu **int**.



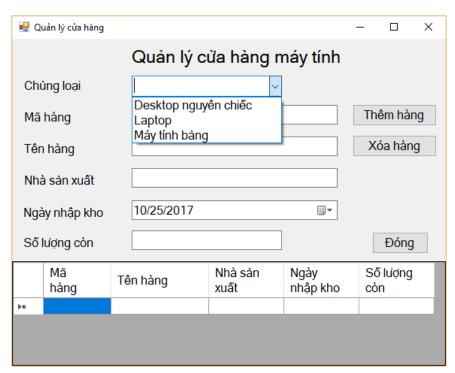
### Đề 25:

Xây dựng form quản lý hàng hóa như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã hàng* không được trùng, *Ngày sản xuất* có kiểu **date** và *Số lượng* có kiểu **int**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



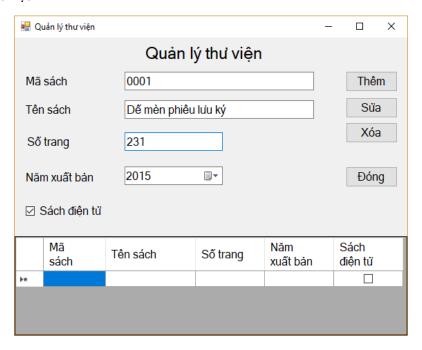
### Đề 26:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã hàng* không được trùng nhau, *Ngày nhập kho* có kiểu **date**, *Số lượng còn* có kiểu **int**.



### Đề 27:

Xây dựng form quản lý thư viện như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã sách* không được trùng, *Năm xuất bản* có kiểu **date**, *Số trang* có kiểu **int** và *Sách điện tử* có kiểu **bit**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



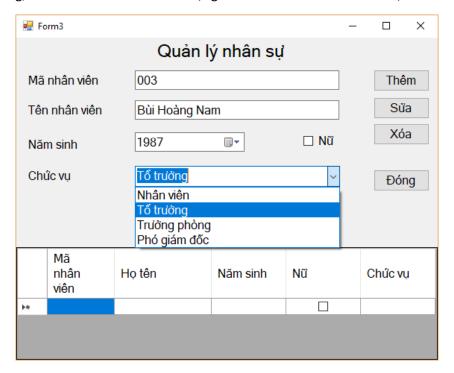
# Đề 28:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Class** và **Student**. Bảng **Class** gồm 2 cột là *Mã lớp* (không trùng nhau) và *Tên lớp*. Bảng **Student** gồm 5 cột, trong đó *Mã học sinh* không được trùng nhau, *Tuổi* có kiểu **int**.

| ₩ Fo | orm5           |              |            |             | -  |          | ×   |
|------|----------------|--------------|------------|-------------|----|----------|-----|
|      |                | Quản         | lý nhà trẻ | •           |    |          |     |
| Lớp  | học            | Thỏ bông     | ~          |             |    |          |     |
| Mã   | học sinh       |              |            |             | Т  | hêm họ   | С   |
| Họ   | tên            |              |            |             | Xó | a học si | inh |
|      |                | □Nű          |            |             |    |          |     |
| Qué  | ê quán         |              |            |             |    |          |     |
| Tuố  | òi             |              |            |             |    | Ðóng     |     |
|      | Mã học<br>sinh | Tên học sinh | Nữ         | Quê<br>quán |    | Tuổi     |     |
| þw.  |                |              |            |             |    |          |     |
|      |                |              |            |             |    |          |     |
| <    |                |              |            |             |    |          | >   |

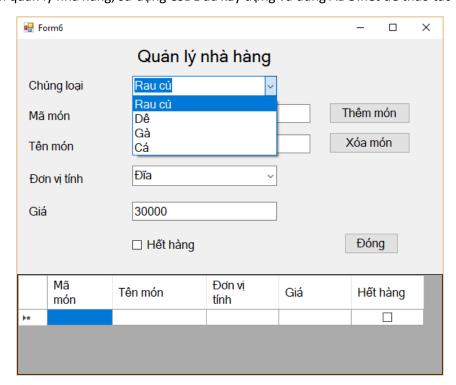
### Đề 29:

Xây dựng form quản lý nhân sự như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã nhân viên* không được trùng, *Năm sinh* có kiểu **date**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



## <u>Đề 30:</u>

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã món* không được trùng nhau, *Giá bán* có kiểu **int**.



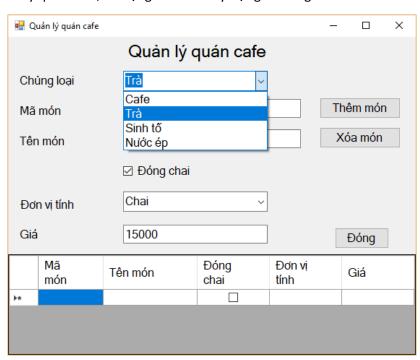
### Đề 31:

Xây dựng form quản lý khách sạn như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã khách hàng* không được trùng nhau, *Số phòng có kiểu int, Ngày check in* có kiểu **date**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.

|    |                      | Qua            | in lý khách | sạn |          |                      |   |
|----|----------------------|----------------|-------------|-----|----------|----------------------|---|
| Mā | i khách hàng         |                |             |     |          | Thêm                 |   |
| Hç | tên                  |                |             |     |          | Sửa                  | ĺ |
| Sõ | Số CMND              |                |             |     | างข      | Xóa                  |   |
|    |                      |                |             |     |          |                      |   |
|    | phòng<br>ày check in | 2015           | <b>9</b> *  |     | )        | Đóng                 |   |
|    |                      | 2015<br>Họ tên | Số CMND     | Nű  | Số phòng | Đóng<br>Ngày<br>cheo |   |

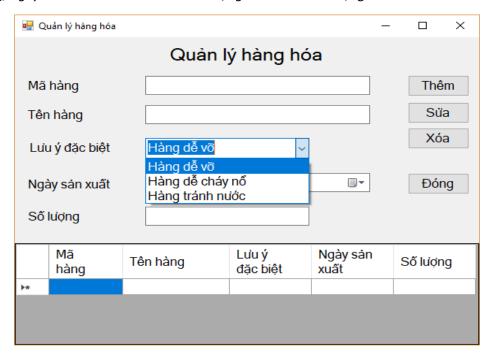
## Đề 32:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã món* không được trùng nhau, *Giá bán* có kiểu **int**.



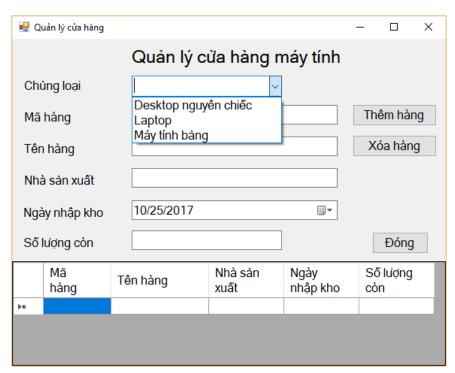
### Đề 33:

Xây dựng form quản lý hàng hóa như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã hàng* không được trùng, *Ngày sản xuất* có kiểu **date** và *Số lượng* có kiểu **int**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



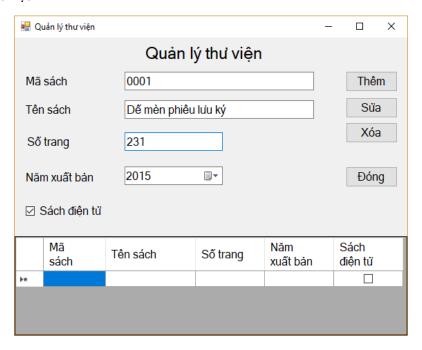
### <u>Đề 34:</u>

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã hàng* không được trùng nhau, *Ngày nhập kho* có kiểu **date**, *Số lượng còn* có kiểu **int**.



### Đề 35:

Xây dựng form quản lý thư viện như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã sách* không được trùng, *Năm xuất bản* có kiểu **date**, *Số trang* có kiểu **int** và *Sách điện tử* có kiểu **bit**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



# Đề 36:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Class** và **Student**. Bảng **Class** gồm 2 cột là *Mã lớp* (không trùng nhau) và *Tên lớp*. Bảng **Student** gồm 5 cột, trong đó *Mã học sinh* không được trùng nhau, *Tuổi* có kiểu **int**.

| ⊪ Fo   | orm5           |              |            |             | - |          | X   |
|--------|----------------|--------------|------------|-------------|---|----------|-----|
|        |                | Quản         | lý nhà trẻ | •           |   |          |     |
| Lớp    | học            | Thỏ bông     | ~          |             |   |          |     |
| Mã     | học sinh       |              |            |             | Т | hêm họ   | С   |
| Họ tên |                |              |            |             |   | a học si | inh |
| □ Nữ   |                |              |            |             |   |          |     |
| Que    | ê quán         |              |            |             |   |          |     |
| Tuố    | òi             |              |            |             |   | Ðóng     |     |
|        | Mã học<br>sinh | Tên học sinh | Nữ         | Quê<br>quán |   | Tuổi     |     |
| þw.    |                |              |            |             |   |          |     |
|        |                |              |            |             |   |          |     |
| <      |                |              |            |             |   |          | >   |

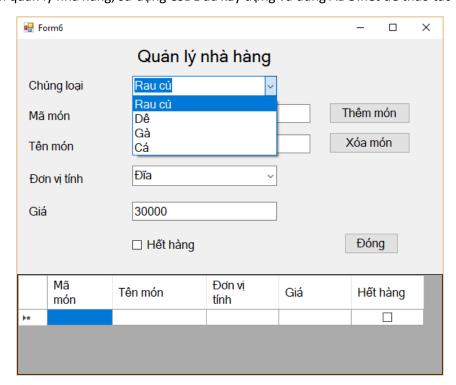
### Đề 37:

Xây dựng form quản lý nhân sự như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã nhân viên* không được trùng, *Năm sinh* có kiểu **date**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.

| <b>⊞</b> Fo | orm3               |  |           | _    | □ ×     |
|-------------|--------------------|--|-----------|------|---------|
|             |                    | Quản l   | ý nhân sự | ľ    |         |
| Mã          | nhân viên          | 003  |           |      | Thêm    |
| Têr         | n nhân viên        | Bùi Hoàng Na   |           | Sửa  |         |
| Năı         | m sinh             | 1987   | ■▼        | □ Nữ | Xóa     |
| Chu         | ức vụ              | Tổ trường  |           | ~    | Đóng    |
|             |                    | Nhân viên<br>Tổ trưởng<br>Trưởng phòng<br>Phó giám đốc |           |      |         |
|             | Mã<br>nhân<br>viên | Họ tên   | Năm sinh  | Nữ   | Chức vụ |
| )-w         |                    |  |           |      |         |
|             |                    |  |           |      |         |

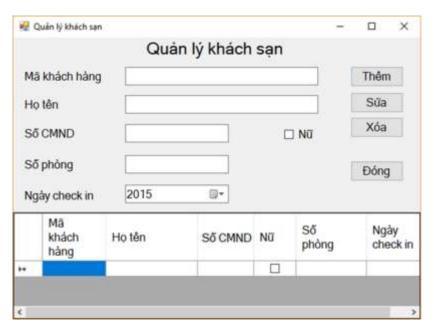
# Đề 38:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã món* không được trùng nhau, *Giá bán* có kiểu **int**.



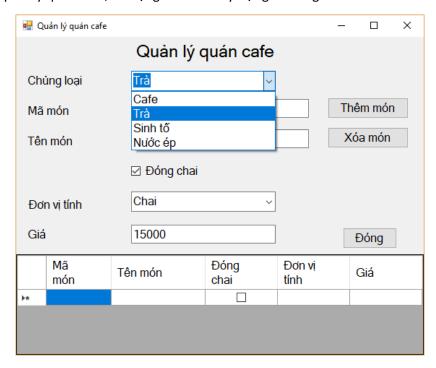
### Đề 39:

Xây dựng form quản lý khách sạn như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã khách hàng* không được trùng nhau, *Số phòng có kiểu int*, *Ngày check in* có kiểu **date**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



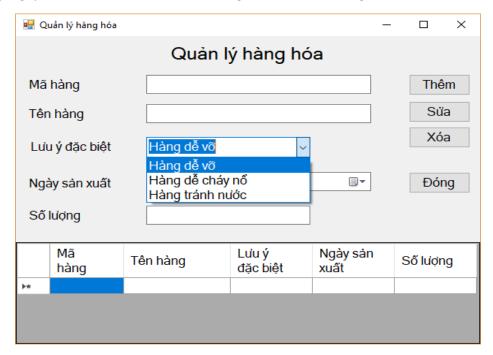
### <u>Đề 40:</u>

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã món* không được trùng nhau, *Giá bán* có kiểu **int**.



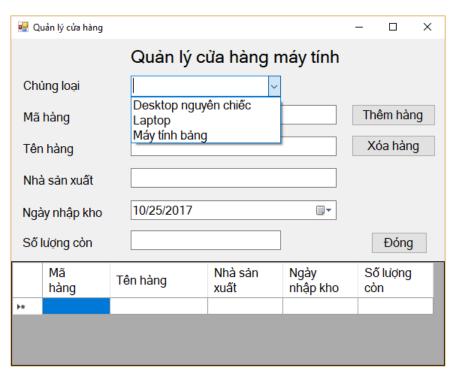
### Đề 41:

Xây dựng form quản lý hàng hóa như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã hàng* không được trùng, *Ngày sản xuất* có kiểu **date** và *Số lượng* có kiểu **int**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



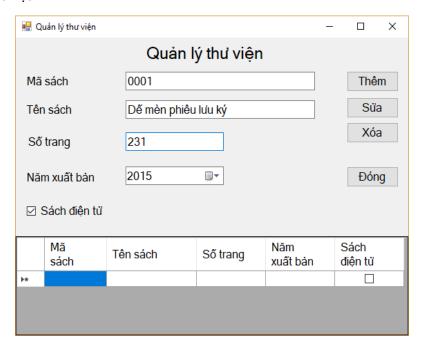
### Đề 42:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã hàng* không được trùng nhau, *Ngày nhập kho* có kiểu **date**, *Số lượng còn* có kiểu **int**.



### Đề 43:

Xây dựng form quản lý thư viện như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã sách* không được trùng, *Năm xuất bản* có kiểu **date**, *Số trang* có kiểu **int** và *Sách điện tử* có kiểu **bit**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



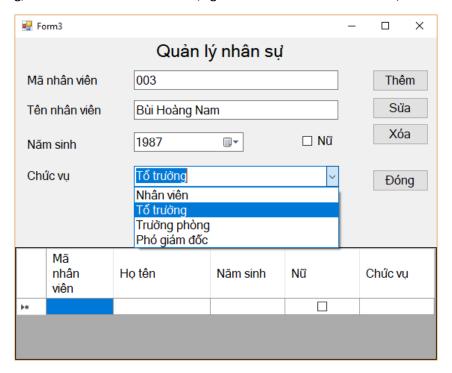
## Đề 44:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Class** và **Student**. Bảng **Class** gồm 2 cột là *Mã lớp* (không trùng nhau) và *Tên lớp*. Bảng **Student** gồm 5 cột, trong đó *Mã học sinh* không được trùng nhau, *Tuổi* có kiểu **int**.

| Quản lý nhà trẻ  Lớp học  Thỏ bông  Mã học sinh  Họ tên  Nữ  Quê quán  Tuổi  Dóng |
|---|
| Lớp học  Thỏ bông  Mã học sinh  Họ tên  Nữ  Quê quán                              |
| Mã học sinh  Họ tên  Nữ  Quê quán   |
| Họ tên Xóa học sinh  Quê quán   |
| Quê quán  |
| Quê quán  |
|   |
| Tuổi  |
| Dolly   |
| Mã học<br>sinh Tên học sinh Nữ Quê<br>quán Tuổi                                   |
| <b>&gt;*</b>  |
|   |
|   |

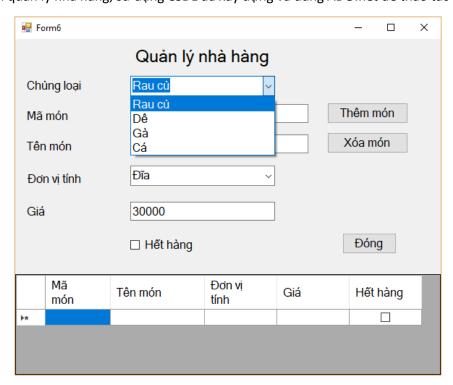
### Đề 5:

Xây dựng form quản lý nhân sự như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã nhân viên* không được trùng, *Năm sinh* có kiểu **date**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



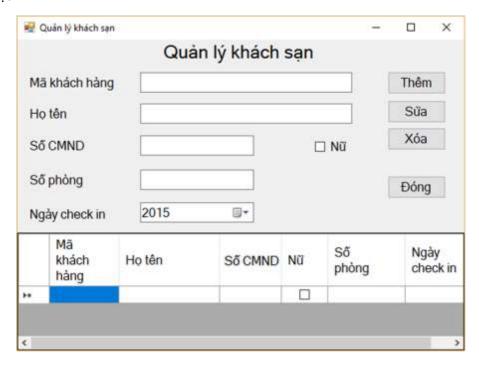
## <u>Đề 45:</u>

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã món* không được trùng nhau, *Giá bán* có kiểu **int**.



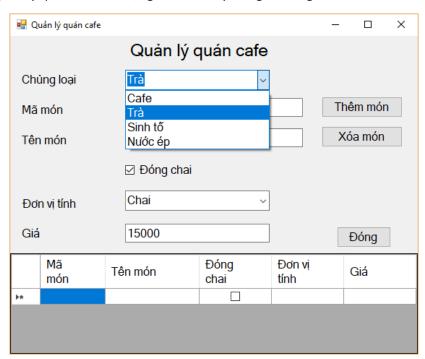
### Đề 7:

Xây dựng form quản lý khách sạn như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã khách hàng* không được trùng nhau, *Số phòng có kiểu int, Ngày check in* có kiểu **date**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liêu.



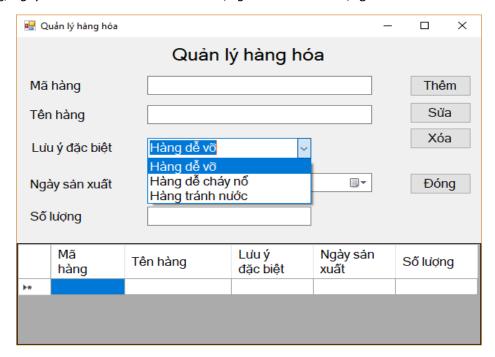
### Đề 46:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã món* không được trùng nhau, *Giá bán* có kiểu **int**.



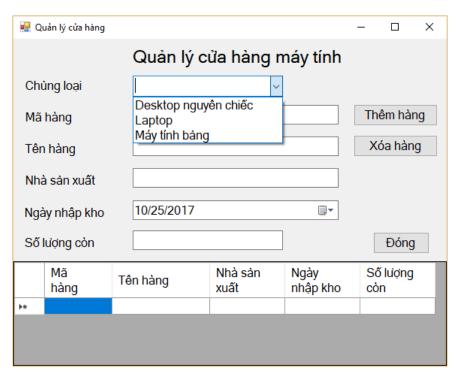
### Đề 47:

Xây dựng form quản lý hàng hóa như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã hàng* không được trùng, *Ngày sản xuất* có kiểu **date** và *Số lượng* có kiểu **int**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



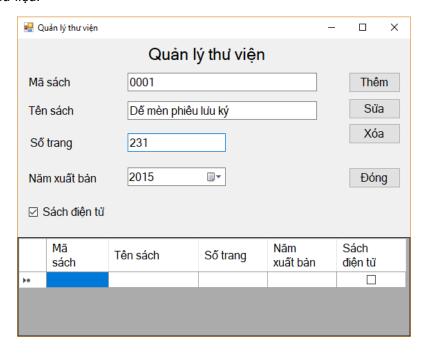
### Đề 48:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã hàng* không được trùng nhau, *Ngày nhập kho* có kiểu **date**, *Số lượng còn* có kiểu **int**.



### Đề 49:

Xây dựng form quản lý thư viện như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã sách* không được trùng, *Năm xuất bản* có kiểu **date**, *Số trang* có kiểu **int** và *Sách điện tử* có kiểu **bit**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



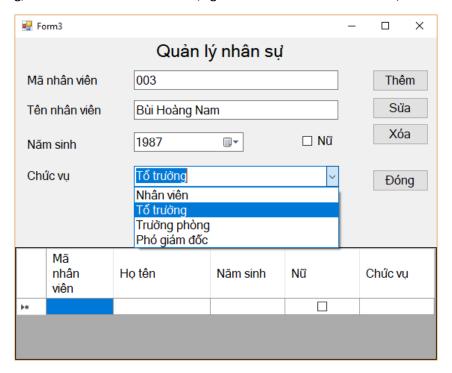
# Đề 50:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Class** và **Student**. Bảng **Class** gồm 2 cột là *Mã lớp* (không trùng nhau) và *Tên lớp*. Bảng **Student** gồm 5 cột, trong đó *Mã học sinh* không được trùng nhau, *Tuổi* có kiểu **int**.

| ∰ Fo               | orm5           |              |              |             | _ |                 | × |  |  |
|--------------------|----------------|--------------|--------------|-------------|---|-----------------|---|--|--|
| Quản lý nhà trẻ    |                |              |              |             |   |                 |   |  |  |
| Lớp học Thỏ bông ∨ |                |              |              |             |   |                 |   |  |  |
| Mã                 | học sinh       |              |              |             | Т | h <b>ê</b> m họ | C |  |  |
| Нọ                 | tên            |              | Xóa học sinh |             |   |                 |   |  |  |
|                    |                |              |              |             |   |                 |   |  |  |
| Qué                | ê quán         |              |              |             |   |                 |   |  |  |
| Tuổi               |                |              |              |             |   | Đóng            | J |  |  |
|                    | Mã học<br>sinh | Tên học sinh | Nữ           | Quê<br>quán |   | Tuổi            |   |  |  |
| )-w                |                |              |              |             |   |                 |   |  |  |
|                    |                |              |              |             |   |                 |   |  |  |
| <b>(</b>           |                |              |              |             |   |                 |   |  |  |

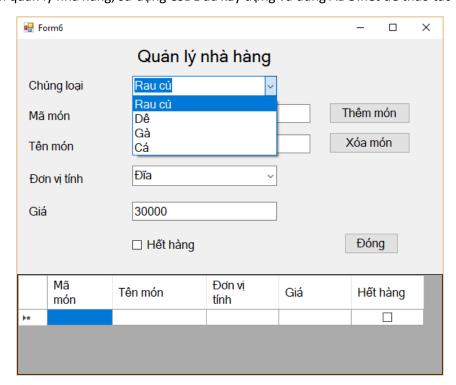
### Đề 51:

Xây dựng form quản lý nhân sự như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã nhân viên* không được trùng, *Năm sinh* có kiểu **date**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



## <u>Đề 52:</u>

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã món* không được trùng nhau, *Giá bán* có kiểu **int**.



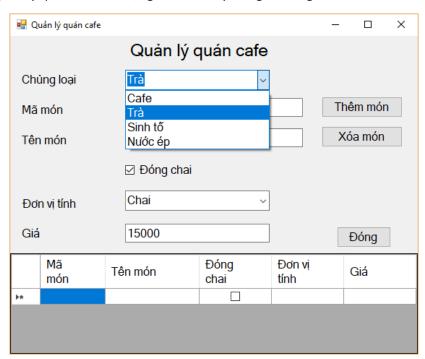
### Đề 53:

Xây dựng form quản lý khách sạn như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã khách hàng* không được trùng nhau, *Số phòng có kiểu int, Ngày check in* có kiểu **date**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.

|    |                      | Qua            | n lý khách | sạn |             |                         |
|----|----------------------|----------------|------------|-----|-------------|-------------------------|
| Mā | i khách hàng         |                |            |     |             | Thêm                    |
| Ho | tên                  |                |            |     |             | Sửa                     |
| Ső | CMND                 |                |            | -   | Nü          | Xóa                     |
| SA | nhona                |                |            |     |             |                         |
|    | phòng<br>ày check in | 2015           | <b>3</b> * |     | ,           | Đóng                    |
|    | -110                 | 2015<br>Họ tên | Số CMND    | Nű  | Số<br>phòng | Đóng<br>Ngày<br>check i |

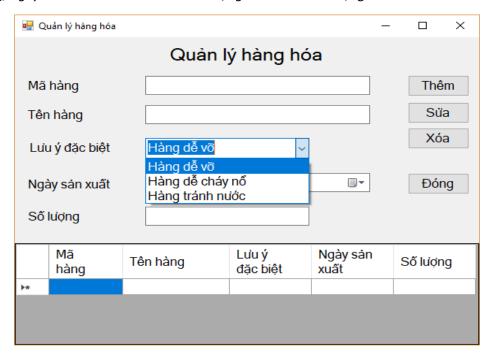
## Đề 54:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã món* không được trùng nhau, *Giá bán* có kiểu **int**.



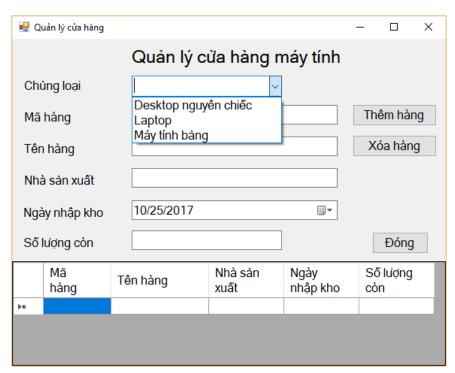
### Đề 55:

Xây dựng form quản lý hàng hóa như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã hàng* không được trùng, *Ngày sản xuất* có kiểu **date** và *Số lượng* có kiểu **int**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



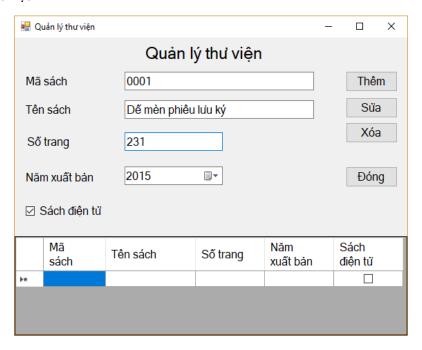
### <u>Đề 56:</u>

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã hàng* không được trùng nhau, *Ngày nhập kho* có kiểu **date**, *Số lượng còn* có kiểu **int**.



### Đề 57:

Xây dựng form quản lý thư viện như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã sách* không được trùng, *Năm xuất bản* có kiểu **date**, *Số trang* có kiểu **int** và *Sách điện tử* có kiểu **bit**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



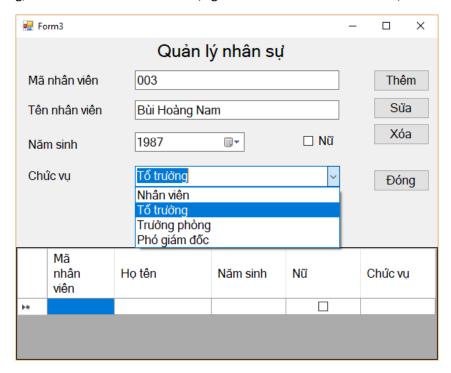
# Đề 58:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Class** và **Student**. Bảng **Class** gồm 2 cột là *Mã lớp* (không trùng nhau) và *Tên lớp*. Bảng **Student** gồm 5 cột, trong đó *Mã học sinh* không được trùng nhau, *Tuổi* có kiểu **int**.

| ₩ Fo            | orm5           |              |    |             | -        |              | × |  |  |
|-----------------|----------------|--------------|----|-------------|----------|--------------|---|--|--|
| Quản lý nhà trẻ |                |              |    |             |          |              |   |  |  |
| Lớp             | học            |              |    |             |          |              |   |  |  |
| Mã học sinh     |                |              |    |             | Thêm học |              |   |  |  |
| Họ tên          |                |              |    |             |          | Xóa học sinh |   |  |  |
| □Nű             |                |              |    |             |          |              |   |  |  |
| Quê quán        |                |              |    |             |          |              |   |  |  |
| Tuổi            |                |              |    |             |          | Ðóng         |   |  |  |
|                 | Mã học<br>sinh | Tên học sinh | Nữ | Quê<br>quán |          | Tuổi         |   |  |  |
| þw.             |                |              |    |             |          |              |   |  |  |
|                 |                |              |    |             |          |              |   |  |  |
| <               |                |              |    |             |          |              | > |  |  |

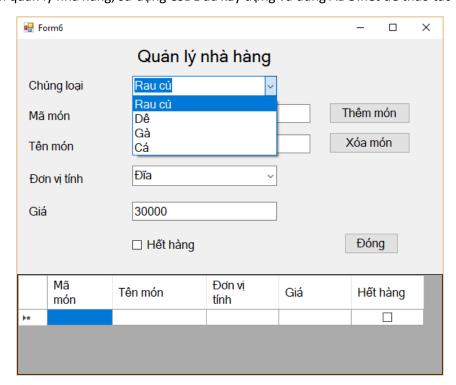
### Đề 59:

Xây dựng form quản lý nhân sự như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã nhân viên* không được trùng, *Năm sinh* có kiểu **date**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



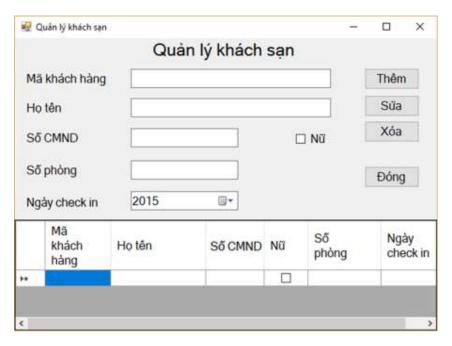
## <u>Đề 60:</u>

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã món* không được trùng nhau, *Giá bán* có kiểu **int**.



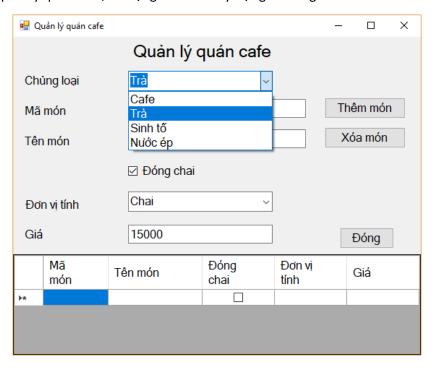
### Đề 61:

Xây dựng form quản lý khách sạn như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã khách hàng* không được trùng nhau, *Số phòng có kiểu int*, *Ngày check in* có kiểu **date**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



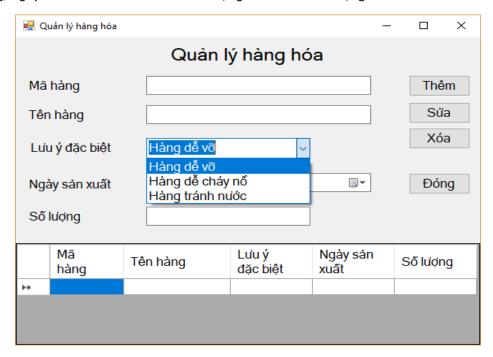
### Đề 62:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã món* không được trùng nhau, *Giá bán* có kiểu **int**.



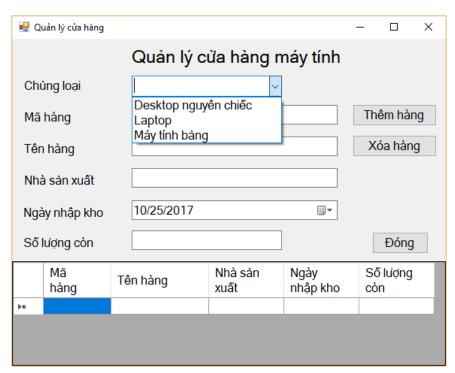
### Đề 63:

Xây dựng form quản lý hàng hóa như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã hàng* không được trùng, *Ngày sản xuất* có kiểu **date** và *Số lượng* có kiểu **int**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



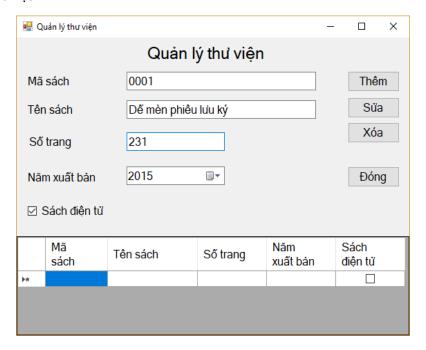
### <u>Đề 64:</u>

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã hàng* không được trùng nhau, *Ngày nhập kho* có kiểu **date**, *Số lượng còn* có kiểu **int**.



### Đề 65:

Xây dựng form quản lý thư viện như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã sách* không được trùng, *Năm xuất bản* có kiểu **date**, *Số trang* có kiểu **int** và *Sách điện tử* có kiểu **bit**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



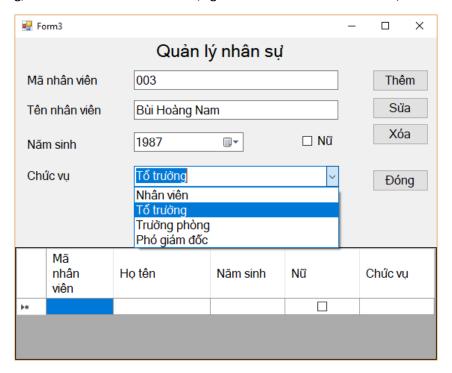
# Đề 66:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Class** và **Student**. Bảng **Class** gồm 2 cột là *Mã lớp* (không trùng nhau) và *Tên lớp*. Bảng **Student** gồm 5 cột, trong đó *Mã học sinh* không được trùng nhau, *Tuổi* có kiểu **int**.

| ∰ Fo            | orm5           | -            |    | ×           |    |          |     |  |
|-----------------|----------------|--------------|----|-------------|----|----------|-----|--|
| Quản lý nhà trẻ |                |              |    |             |    |          |     |  |
| Lớp             | học            | Thỏ bông     | ~  |             |    |          |     |  |
| Mã              | học sinh       |              |    |             |    | Thêm học |     |  |
| Họ              | tên            |              |    |             | Xó | a học s  | inh |  |
| □ Nữ            |                |              |    |             |    |          |     |  |
| Quê quán        |                |              |    |             |    |          |     |  |
| Tuổi            |                |              |    |             |    | Đóng     | l   |  |
|                 | Mã học<br>sinh | Tên học sinh | Nű | Quê<br>quán |    | Tuổi     |     |  |
| þ#              |                |              |    |             |    |          |     |  |
|                 |                |              |    |             |    |          |     |  |
|                 |                |              |    |             |    |          |     |  |
| <               |                |              |    |             |    |          | >   |  |

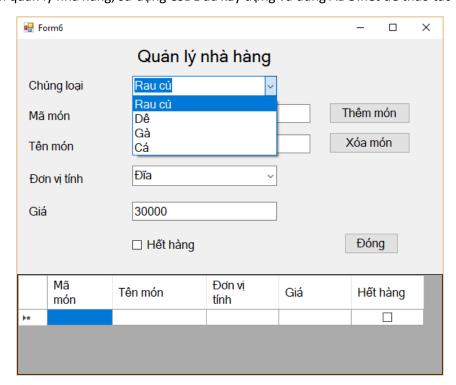
### Đề 67:

Xây dựng form quản lý nhân sự như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã nhân viên* không được trùng, *Năm sinh* có kiểu **date**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



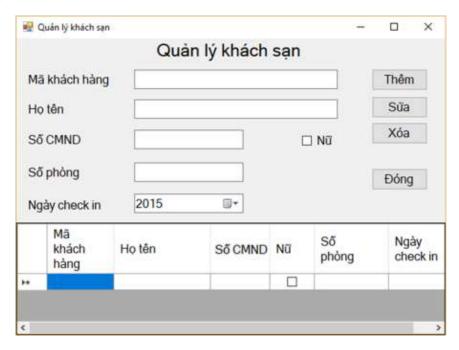
### Đề 68:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã món* không được trùng nhau, *Giá bán* có kiểu **int**.



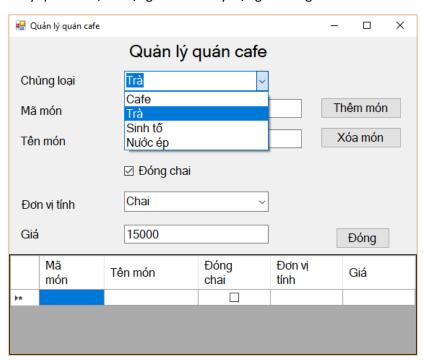
### Đề 69:

Xây dựng form quản lý khách sạn như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã khách hàng* không được trùng nhau, *Số phòng có kiểu int*, *Ngày check in* có kiểu **date**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



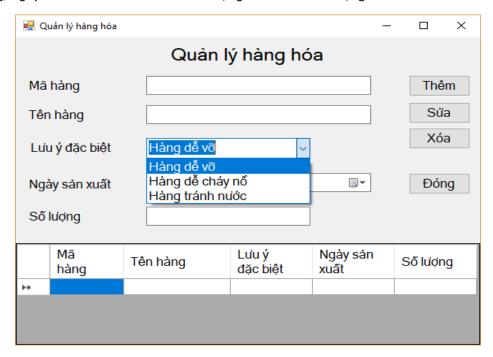
## Đề 70:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã món* không được trùng nhau, *Giá bán* có kiểu **int**.



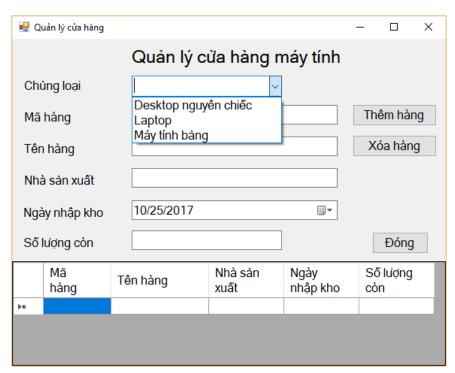
### Đề 71:

Xây dựng form quản lý hàng hóa như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã hàng* không được trùng, *Ngày sản xuất* có kiểu **date** và *Số lượng* có kiểu **int**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



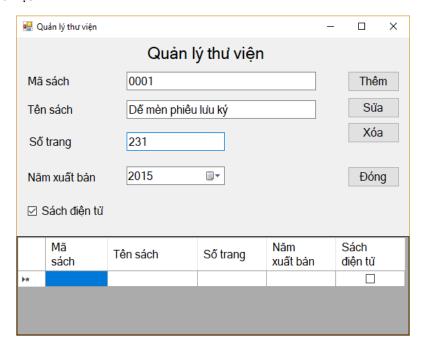
### Đề 72:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã hàng* không được trùng nhau, *Ngày nhập kho* có kiểu **date**, *Số lượng còn* có kiểu **int**.



### Đề 73:

Xây dựng form quản lý thư viện như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã sách* không được trùng, *Năm xuất bản* có kiểu **date**, *Số trang* có kiểu **int** và *Sách điện tử* có kiểu **bit**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



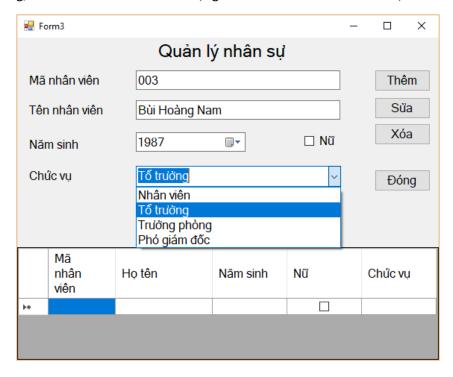
# Đề 74:

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Class** và **Student**. Bảng **Class** gồm 2 cột là *Mã lớp* (không trùng nhau) và *Tên lớp*. Bảng **Student** gồm 5 cột, trong đó *Mã học sinh* không được trùng nhau, *Tuổi* có kiểu **int**.

| ₩ Fo            | orm5           |              |    |             | -        |              | × |  |  |
|-----------------|----------------|--------------|----|-------------|----------|--------------|---|--|--|
| Quản lý nhà trẻ |                |              |    |             |          |              |   |  |  |
| Lớp             | học            |              |    |             |          |              |   |  |  |
| Mã học sinh     |                |              |    |             | Thêm học |              |   |  |  |
| Họ tên          |                |              |    |             |          | Xóa học sinh |   |  |  |
| □ Nű            |                |              |    |             |          |              |   |  |  |
| Quê quán        |                |              |    |             |          |              |   |  |  |
| Tuổi            |                |              |    |             |          | Ðóng         |   |  |  |
|                 | Mã học<br>sinh | Tên học sinh | Nữ | Quê<br>quán |          | Tuổi         |   |  |  |
| þw.             |                |              |    |             |          |              |   |  |  |
|                 |                |              |    |             |          |              |   |  |  |
| <               |                |              |    |             |          |              | > |  |  |

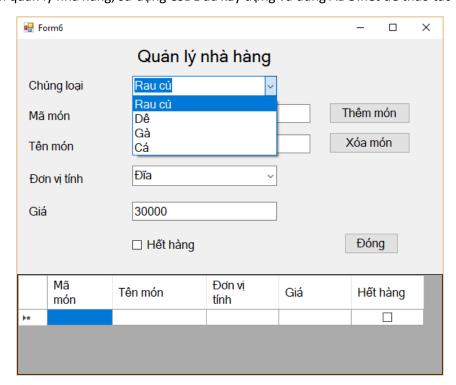
### Đề 75:

Xây dựng form quản lý nhân sự như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã nhân viên* không được trùng, *Năm sinh* có kiểu **date**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



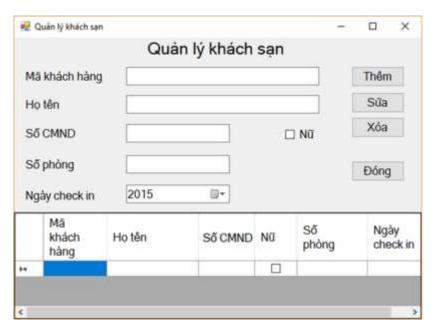
## <u>Đề 76:</u>

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã món* không được trùng nhau, *Giá bán* có kiểu **int**.



### Đề 77:

Xây dựng form quản lý khách sạn như trên hình. Dữ liệu được lưu trên SQL server, trong đó *Mã khách hàng* không được trùng nhau, *Số phòng có kiểu int*, *Ngày check in* có kiểu **date**. Sử dụng ADO.net để thao tác với dữ liệu.



### <u>Đề 78:</u>

Xây dựng CSDL trên SQL server gồm 2 bảng **Category** và **Product**. Bảng **Category** gồm 2 cột là *Mã chủng loại* (không trùng nhau) và *Tên chủng loại*. Bảng **Product** gồm 5 cột, trong đó *Mã món* không được trùng nhau, *Giá bán* có kiểu **int**.

